

THÔNG BÁO

**TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ VÀ TIẾN SĨ
CHƯƠNG TRÌNH DO TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ CẤP BẰNG NĂM 2022**

I. THÔNG TIN CHUNG:

Trường Đại học Quốc tế (ĐHQT) thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) được thành lập từ năm 2003, là trường công lập đầu tiên trong cả nước đào tạo bậc đại học và sau đại học bằng ngôn ngữ tiếng Anh và sử dụng các chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế.

Đồng thời Trường ĐHQT là một trong bảy trường đại học trong cả nước được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế. Trường hiện nay có tất cả 04 ngành đào tạo tiến sĩ, 10 ngành đào tạo thạc sĩ và nhiều ngành đào tạo đại học chất lượng khác.

1. Mục tiêu:

Nhằm thực hiện nhiệm vụ được giao là đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, người lao động của các doanh nghiệp tại các địa phương, Trường ĐHQT mong muốn được giới thiệu các chương trình đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ của Trường đến các tổ chức, doanh nghiệp và cơ quan hành chính sự nghiệp.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh:

đơn vị tính: người học

STT	Phương thức, trình độ đào tạo	Chỉ tiêu
1	Tiến sĩ	31
1.1	<i>Quản trị Kinh doanh</i>	07
1.2	<i>Quản lý Công</i>	09
1.3	<i>Công nghệ Sinh học</i>	09
1.4	<i>Kỹ thuật Y sinh</i>	06
2	Thạc sĩ	197
2.1	<i>Quản trị Kinh doanh</i>	38
2.2	<i>Quản lý Công</i>	55
2.3	<i>Công nghệ Sinh học</i>	22
2.4	<i>Kỹ thuật Y sinh</i>	13
2.5	<i>Công nghệ Thực phẩm</i>	11
2.6	<i>Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp</i>	12

STT	Phương thức, trình độ đào tạo	Chỉ tiêu
2.7	<i>Kỹ thuật Điện tử</i>	07
2.8	<i>Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng</i>	08
2.9	<i>Quản lý Công nghệ Thông tin</i>	18
2.10	<i>Công nghệ Thông tin</i>	13

II. CÁC PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH VÀ ĐỐI TƯỢNG DỰ TUYỂN

1. Phương thức tuyển sinh:

a) Trình độ tiến sĩ:

- Xét tuyển: Ứng viên bảo vệ đề cương trước tiểu ban chuyên môn, ứng viên phải đủ điều kiện tiếng Anh đầu vào tại thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

b) Trình độ thạc sĩ:

- Tuyển thẳng: Thí sinh nộp và chờ kết quả xét hồ sơ, thí sinh phải đủ điều kiện tiếng Anh đầu vào tại thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển;

- Xét tuyển: Thí sinh nộp hồ sơ cùng dự phỏng vấn với Tiểu ban chuyên môn và dự thi môn tiếng Anh (nếu chưa đủ điều kiện tiếng anh đầu vào);

- Thi tuyển: Thí sinh dự thi môn tổng hợp, dự thi môn phỏng vấn và nộp chứng chỉ tiếng Anh/dự thi môn tiếng Anh (nếu chưa đủ điều kiện tiếng anh đầu vào);

- Xét tuyển kết hợp thi tuyển (vấn đáp): Thí sinh sẽ tham gia xét tuyển và thi vấn đáp trực tuyến với nội dung được tổng hợp từ nội dung môn phỏng vấn và môn tổng hợp của hình thức thi tuyển.

2. Điều kiện và đối tượng tuyển sinh: Theo quy định tại Quy định tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ của Trường ĐHQT.

3. Điều kiện tiếng Anh: Theo quy định tại Quy định tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ của Trường ĐHQT.

4. Chính sách ưu tiên: Theo quy định tại Quy định tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ của Trường ĐHQT.

III. CÔNG TÁC TUYỂN SINH:

1. Quy trình tuyển sinh:

a) Trình độ tiến sĩ:

- Hồ sơ dự tuyển:

+ Đơn đăng ký xét tuyển (đã dán ảnh) và 03 ảnh 3x4 cm (mặt sau hình ghi rõ họ tên, ngày sinh);

+ Lý lịch khoa học (đã dán ảnh, có xác nhận của địa phương hoặc nơi đang công tác);

+ 02 bản sao y công chứng bằng tốt nghiệp thạc sĩ và Bảng điểm;

- + 02 bản sao y công chứng bằng tốt nghiệp đại học và Bảng điểm;
- + 07 bộ đề cương nghiên cứu bằng tiếng Anh;
- + Giấy chấp thuận đào tạo nghiên cứu sinh của cán bộ dự kiến hướng dẫn;
- + Thư giới thiệu (đánh giá năng lực chuyên môn của thí sinh từ 02 nhà khoa học);
- + Minh chứng 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm tính đến ngày nộp hồ sơ (nếu có);
- + Giấy giới thiệu của cơ quan (nếu có);
- + Chứng chỉ Anh văn theo quy định tại Quy định tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ của Trường ĐHQT;
- + Đối với thí sinh người Việt Nam có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp:
 - Văn bản công nhận văn bằng do Trung tâm công nhận văn bằng – Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp;
 - Thời hạn nộp văn bản: nộp kèm hồ sơ đăng ký tuyển sinh, hoặc bổ sung trước ngày dự thi;
 - Đơn cam kết (Bắt buộc đối với trường hợp gửi Văn bản công nhận sau ngày dự thi) và thí sinh phải nộp văn bản công nhận văn bằng trước khi nhập học chính thức.
- Quy trình xét tuyển:
 - + Thành viên Tiểu ban chuyên môn xét sơ tuyển hồ sơ dự tuyển, kết quả học tập ở trình độ Đại học, thạc sĩ; trình độ ngoại ngữ; thành tích và công trình nghiên cứu khoa học, và chất lượng bài luận về vấn đề nghiên cứu;
 - + Thí sinh trình bày bài luận về vấn đề nghiên cứu trước Tiểu ban chuyên môn. Các thành viên Tiểu ban chuyên môn phỏng vấn trực tiếp thí sinh để đánh giá về năng lực cần có của một Nghiên cứu sinh; ý nghĩa khoa học, thực tiễn và tính khả thi của bài luận nghiên cứu, về ý kiến nhận xét đánh giá của hai thư giới thiệu, vấn đề dự định nghiên cứu của người dự tuyển có phù hợp với ngành đào tạo;
 - + Trưởng Tiểu ban chuyên môn tổng hợp ý kiến đánh giá của các thành viên.
- b) Trình độ thạc sĩ:
 - Hồ sơ tuyển sinh:
 - + Bìa hồ sơ;
 - + Đơn đăng ký dự tuyển cao học có dán ảnh;
 - + Hoặc đơn xin tuyển thẳng/xét tuyển có dán ảnh (đối với trường hợp tuyển thẳng/xét tuyển);
 - + Sơ yếu lý lịch có dán ảnh (ảnh có đóng dấu giáp lai, sơ yếu lý lịch có xác nhận của địa phương hoặc nơi đang công tác trong vòng 06 tháng tính từ ngày xác nhận đến ngày nộp hồ sơ);

+ 02 bản sao y công chứng bằng tốt nghiệp Đại học (hoặc 02 giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với thí sinh đang chờ bằng tốt nghiệp) trong vòng 06 tháng tính từ ngày xác nhận đến ngày nộp hồ sơ và 02 bảng điểm tốt nghiệp Đại học;

+ Giấy giới thiệu của cơ quan (Bắt buộc đối với thí sinh dự thi ngành Quản trị Kinh doanh có bằng đại học không thuộc khối ngành Kinh tế và ngành Quản lý Công nghệ Thông tin tiếng Việt);

+ 03 ảnh 3x4 (mặt sau ảnh ghi họ tên, ngày tháng năm sinh của thí sinh, ngành đăng ký dự thi);

+ Chứng chỉ Anh văn (nếu có);

+ Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

+ Đối với thí sinh người Việt Nam có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp: Văn bản công nhận văn bằng do Trung tâm công nhận văn bằng cấp. (xem hướng dẫn tại website naric.edu.vn);

- Thí sinh sau khi nộp hồ sơ tuyển sinh đầy đủ sẽ được Tiểu ban chuyên môn đánh giá hồ sơ, kết quả học tập ở trình độ đại học, trình độ ngoại ngữ để xác định sự phù hợp của thí sinh đối với diện đăng ký (thi tuyển, xét tuyển hoặc tuyển thẳng) theo quy định tại điểm b) khoản 2 Điều III của Đề án này:

+ **Tuyển thẳng:** Xét hồ sơ, không cần phải tham gia thi tuyển sinh;

+ **Xét tuyển:** Tiểu ban chuyên môn xem xét hồ sơ thí sinh đủ điều kiện xét tuyển, sau đó tiến hành phỏng vấn thí sinh và nộp chứng chỉ tiếng Anh/thi môn tiếng Anh theo hình thức trắc nghiệm (nếu có);

+ **Thi tuyển:** Thí sinh làm bài thi Tổng hợp theo hình thức tự luận, trắc nghiệm hoặc cả hai về kiến thức chuyên ngành, Phỏng vấn và nộp chứng chỉ tiếng Anh/thi môn tiếng Anh theo hình thức trắc nghiệm (nếu có);

+ **Xét tuyển kết hợp thi tuyển (vấn đáp):** Thí sinh sẽ tham gia xét hồ sơ và thi vấn đáp trực tuyến được Hội đồng thi vấn đáp chấm điểm với nội dung được tổng hợp từ nội dung môn Phỏng vấn và môn Tổng hợp của hình thức thi tuyển và nộp chứng chỉ tiếng Anh/thi môn tiếng Anh (nếu có).

- Kết quả thi các môn Tổng hợp, Phỏng vấn, Vấn đáp và tiếng Anh sẽ được công bố sau khi tất cả các công tác chấm thi được hoàn thành.

2. Địa điểm thi tuyển sinh: 234 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM. Các trường hợp đặc biệt khác do Hiệu trưởng quyết định và báo cáo ĐHQG-HCM.

3. Thời gian tuyển sinh (dự kiến):

Nội dung	Đợt 2
Nhận hồ sơ	30/9/2022
Ngày thi môn: Tổng hợp, Phỏng vấn,	29/10/2022

Vấn đáp	
Thi môn Tiếng Anh	30/10/2022
Bảo vệ đề cương Nghiên cứu sinh (*)	30/10/2022
Công bố kết quả	12/2022
Học chính thức	02/2023
(*) Có thể tổ chức tuyển sinh thêm các đợt khác nếu có ngành có số lượng hồ sơ đủ 05	

4. Môn thi tuyển sinh

a) Trình độ tiến sĩ: Bảo vệ đề cương Nghiên cứu sinh (45 phút).

b) Trình độ thạc sĩ:

STT	Tên ngành	Môn Tổng hợp (180 phút)	Môn phỏng vấn (từ 01 đến 03 câu hỏi - 30 phút)	Thi vấn đáp (từ 01 đến 03 câu hỏi - 30 phút)	Môn tiếng Anh (175 phút)
1	<i>Quản trị Kinh doanh</i>	Gồm 02 phần: Trắc nghiệm (60 câu - 15 câu về Kinh tế học, 10 câu về Quản trị học, 10 câu về Nguyên lý Kế toán, 10 câu về Nguyên lý tiếp thị và 15 câu về IQ) và 01 bài tập tình huống.	Phỏng vấn (các kiến thức kinh nghiệm về quản lý và kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng trình bày).	Các kiến thức về Kinh tế học, Quản trị học, Nguyên lý kế toán, Nguyên lý tiếp thị và các kiến thức kinh nghiệm về quản lý và kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng trình bày.	Gồm 04 phần: - Phần 1: Nghe hiểu (04 phần - 32 câu hỏi) - Phần 2: Đọc hiểu (04 phần - 40 câu hỏi) - Phần 3: Viết (02 phần) - Phần 4: Nói (03 phần)
2	<i>Quản lý Công</i> <i>Quản lý Công (hợp tác Học viện Cán bộ)</i>	Gồm 02 phần Trắc nghiệm (60 câu - 30 câu về Kinh tế học và 30 câu về Quản trị học) và 01 bài tập tình huống.	Phỏng vấn (tổ chức đánh giá tuyển chọn học viên qua các bài kiểm tra về phân tích tình huống, xử lý vấn đề và kiến thức về tổ chức quản lý nhà nước).	Các kiến thức về Kinh tế học, Quản trị học và các câu hỏi về phân tích tình huống, xử lý vấn đề và kiến thức về tổ chức quản lý nhà nước.	* Thí sinh dự thi các ngành thạc sĩ chương trình giảng dạy bằng tiếng Việt sẽ cần đạt trình độ tiếng Anh tương đương B1 và thí sinh dự thi
3	<i>Công nghệ</i>	Tự luận (05 câu), gồm các kiến thức	Phỏng vấn (1. Động lực để	Các kiến thức về Di truyền, Sinh	

	<i>Sinh học (CNSH)</i>	về: - Di truyền - Sinh học - Sinh học phân tử - Sinh học tế bào - Sinh thái học	học ngành CNSH, Dự định sau khi tốt nghiệp. 2. Các kiến thức, hiểu biết và kinh nghiệm của thí sinh về: Công nghệ sinh học, Dược và ứng dụng trong y học và nông nghiệp, Công nghệ sinh học tế bào động vật và ứng dụng trong y học và nông nghiệp, Công nghệ sinh học vi sinh vật và ứng dụng trong nông nghiệp và y học, Công nghệ y sinh học tái tạo - tế bào gốc và ứng dụng trong y học và nông nghiệp, Công nghệ sinh học thực vật và ứng dụng trong y học và nông nghiệp, Công nghệ sinh học sinh sản và ứng dụng trong hỗ trợ sinh sản và điều trị vô sinh trên người và động vật).	học, Sinh học phân tử, Sinh học tế bào và Sinh thái học cùng với các câu hỏi về động lực học ngành CNSH, dự định và hiểu biết, kinh nghiệm của thí sinh liên quan đến CNSH và các ứng dụng của CNSH.	các ngành thạc sĩ chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh sẽ cần đạt trình độ tiếng Anh tương đương B2 khi tham gia thi tiếng Anh.
4	<i>Kỹ thuật Y</i>	Tự luận, gồm 02 phần:	Phỏng vấn (các kiến thức về sự	Các kiến thức về Toán cao cấp, Sinh	

	<i>sinh (KTYS)</i>	Phần Cơ sở: Thí sinh chọn 01 trong 02 môn: Toán cao cấp (03 câu) hoặc Sinh thống kê (05 câu) Phần Cơ sở ngành: Thí sinh học 01 trong 02 môn: Điện-điện tử (04 câu) hoặc Sinh học (07 câu).	hiểu biết/kinh nghiệm của thí sinh về KTYS, vai trò của KTYS, hiện trạng phát triển của ngành ở Việt Nam, động cơ và định hướng nghề nghiệp).	thống kê, Điện-điện tử hoặc Sinh học cũng như các câu hỏi về sự hiểu biết/kinh nghiệm của thí sinh về KTYS, vai trò của KTYS, hiện trạng phát triển của ngành ở Việt Nam, động cơ và định hướng nghề nghiệp.	
5	<i>Công nghệ Thực phẩm</i>	Tự luận, gồm 02 phần: Phần Hóa sinh (02 câu): - Yêu cầu kiến thức cơ bản. - Yêu cầu kiến thức về quá trình chuyển hóa, trao đổi vật chất sinh học Phần Hóa thực phẩm (02 câu): - Yêu cầu kiến thức cơ bản. - Yêu cầu kiến thức về nhóm các nhóm chức quan trọng trong thực phẩm.	Phỏng vấn (các kiến thức về sự hiểu biết/kinh nghiệm của thí sinh về Ngành chế biến, bảo quản lương thực-thực phẩm nói chung, vai trò của ngành chế biến thực phẩm trong nền kinh tế Việt Nam, hiện trạng và xu hướng phát triển của Ngành ở Việt Nam, động cơ và định hướng nghề nghiệp).	Các kiến thức về Hóa sinh, Hóa thực phẩm cũng như sự hiểu biết/kinh nghiệm của thí sinh về Ngành chế biến, bảo quản lương thực-thực phẩm nói chung, vai trò của ngành chế biến thực phẩm trong nền kinh tế Việt Nam, hiện trạng và xu hướng phát triển của Ngành ở Việt Nam, động cơ và định hướng nghề nghiệp.	
6	<i>Kỹ thuật</i>	Gồm 02 phần: Tự luận (04 câu), trắc	Phỏng vấn (các kiến thức/sự hiểu	Các kiến thức về Quản lý Sản xuất,	

	<i>Hệ thống Công nghiệp</i>	nghiệm (04 câu) (bao gồm các nội dung cơ bản về Quản lý Sản xuất, Xác suất Thống kê và Đại số tuyến tính ứng dụng).	biết, kinh nghiệm về quản lý vận hành và cải tiến hệ thống sản xuất/dịch vụ).	Xác suất Thống kê và Đại số tuyến tính ứng dụng cũng như sự hiểu biết, kinh nghiệm về quản lý vận hành và cải tiến hệ thống sản xuất/dịch vụ.	
7	<i>Kỹ thuật Điện tử (KTĐT)</i>	Tự luận gồm 04 phần, mỗi phần 01 câu: - Phần 1: Toán cao cấp. - Phần 2: Lý thuyết mạch điện. - Phần 3: Tín hiệu và hệ thống tín hiệu - Phần 4: Kỹ thuật số.	Phỏng vấn (các kiến thức về sự hiểu biết/kinh nghiệm của thí sinh về Kỹ thuật Điện tử, vai trò của KTĐT, hiện trạng phát triển của ngành ở Việt Nam, động cơ và định hướng nghề nghiệp).	Các kiến thức về Toán cao cấp, Lý thuyết mạch điện, Tín hiệu và hệ thống tín hiệu, Kỹ thuật số cũng như sự hiểu biết/kinh nghiệm của thí sinh về Kỹ thuật Điện tử, vai trò của KTĐT, hiện trạng phát triển của ngành ở Việt Nam, động cơ và định hướng nghề nghiệp.	
8	<i>Quản lý Công nghệ Thông tin</i>	Tự luận, gồm 03 phần: - Cấu trúc dữ liệu: 20 câu. - Cơ sở dữ liệu: 03 câu hỏi lớn, trong đó mỗi câu có các câu hỏi nhỏ. - Mạng máy tính: Khoảng dưới 10	Phỏng vấn (liên quan đến kinh nghiệm, định hướng nghề nghiệp, kiến thức chuyên môn, khả năng phân tích trình bày vấn đề nhằm xác định sự thích hợp của ứng	Các kiến thức về Cấu trúc dữ liệu, Cơ sở dữ liệu, Mạng máy tính cũng như các câu hỏi liên quan đến kinh nghiệm, định hướng nghề nghiệp, kiến thức chuyên môn, khả	

		câu hỏi.	viên đối với chương trình đào tạo).	năng phân tích trình bày vấn đề nhằm xác định sự thích hợp của ứng viên đối với chương trình.	
9	<i>Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng</i>	Tự luận (04 câu), trắc nghiệm (04 câu) (các nội dung cơ bản về Các nguyên lý Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, Xác suất thống kê trong kỹ thuật và Quản lý sản xuất).	Phỏng vấn (các kiến thức/sự hiểu biết, kinh nghiệm về hệ thống kho vận, hệ thống phân phối và công tác lập kế hoạch điều phối các hoạt động thu mua, tồn kho, hoạt động xuất nhập khẩu).	Các kiến thức về Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, Xác suất thống kê trong kỹ thuật và Quản lý sản xuất cũng như sự hiểu biết, kinh nghiệm về hệ thống kho vận, hệ thống phân phối và công tác lập kế hoạch điều phối các hoạt động thu mua, tồn kho, hoạt động xuất nhập khẩu.	
10	<i>Công nghệ Thông tin</i>	Tự luận, gồm 03 phần: - Cấu trúc dữ liệu: 20 câu. - Cơ sở dữ liệu: 03 câu hỏi lớn, trong đó mỗi câu có các câu hỏi nhỏ. - Mạng máy tính: Khoảng dưới 10 câu hỏi.	Phỏng vấn (liên quan đến kinh nghiệm, định hướng nghề nghiệp, kiến thức chuyên môn, khả năng phân tích trình bày vấn đề nhằm xác định sự thích hợp của ứng viên đối với chương trình đào tạo).	Các kiến thức về Cấu trúc dữ liệu, Cơ sở dữ liệu, Mạng máy tính cũng như các câu hỏi liên quan đến kinh nghiệm, định hướng nghề nghiệp, kiến thức chuyên môn, khả năng phân tích trình bày vấn đề nhằm xác định sự	

				thích hợp của ứng viên đối với chương trình.	
--	--	--	--	--	--

5. Lệ phí tuyển sinh:

- a) Trình độ tiến sĩ: 200.000 đồng/người.
- b) Trình độ thạc sĩ:
- Đối tượng tuyển thẳng: 60.000 đồng/người.
 - Đối tượng xét tuyển: 180.000 đồng/người.
 - Đối tượng thi tuyển: 300.000 đồng/người.
 - Nếu thí sinh phải thi môn tiếng Anh: Đóng thêm 120.000 đồng/người.
 - Lệ phí các lớp Bổ sung kiến thức, Hướng dẫn Ôn tập, Ôn thi tiếng Anh:

STT	Ngành	Bổ sung kiến thức (Đồng/ người)	Hướng dẫn ôn tập (Đồng/ người)	Ôn thi tiếng Anh (Đồng/ người)
1	<i>Quản trị Kinh doanh</i>	2.400.000	550.000	1.100.000
2	<i>Quản lý Công</i>	2.500.000	400.000	
3	<i>Công nghệ Sinh học</i>	Không tổ chức lớp	700.000	
4	<i>Kỹ thuật Y sinh</i>	2.000.000	550.000	
5	<i>Công nghệ Thực phẩm</i>	5.300.000	700.000	
6	<i>Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp</i>	3.200.000	800.000	
7	<i>Kỹ thuật Điện tử</i>	4.000.000	700.000	
8	<i>Quản lý Công nghệ Thông tin</i>	5.300.000	550.000	
9	<i>Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng</i>	4.800.000	800.000	
10	<i>Công nghệ Thông tin</i>	5.300.000	550.000	

IV. QUY ĐỊNH VỀ VIỆC BỔ SUNG KIẾN THỨC VÀ ĐÀO TẠO

1. Danh mục ngành và môn học Bổ sung kiến thức (BSKT):

a) Trình độ tiến sĩ: Danh mục ngành phù hợp xem tại Đề án tuyển sinh năm 2022 của Trường ĐHQT (website: oga.hcmiu.edu.vn). Sau khi trúng tuyển, nhà trường ban hành quyết định các môn học bổ sung kiến thức theo đề xuất của Khoa.

b) Trình độ thạc sĩ:

- Danh mục ngành đúng, ngành gần và ngành khác: xem tại Đề án tuyển sinh năm 2022 của Trường ĐHQT (website: oga.hcmiu.edu.vn).

- Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành gần và ngành khác phải tham gia học Bổ sung kiến thức (BSKT), tùy theo đối tượng mà sẽ phải học một hoặc nhiều môn trong số các môn yêu cầu, nếu thí sinh đã học các môn tương tự ở trình độ Đại học thì sẽ được Khoa xem xét đề xuất miễn các môn BSKT.

2. Các thông tin về đào tạo:

a) Trình độ tiến sĩ:

STT	Tên ngành	Hình thức đào tạo	Địa điểm đào tạo	Kiểm định	Mức thu học phí	Thời gian đào tạo
1	<i>Quản trị Kinh doanh</i>	Chính quy	Trường ĐHQT cơ sở chính/ cơ sở nội thành		157 USD/ tín chỉ	03 - 04 năm
2	<i>Quản lý Công</i>	Chính quy	Trường ĐHQT cơ sở chính/ cơ sở nội thành		2 triệu VNĐ/ tín chỉ	03 - 04 năm
3	<i>Công nghệ Sinh học</i>	Chính quy	Trường ĐHQT cơ sở chính		190 USD/ tín chỉ	03 - 04 năm
4	<i>Kỹ thuật Y sinh</i>	Chính quy	Trường ĐHQT cơ sở chính		217,5 – 290 triệu/ khóa	03 - 04 năm

b) Trình độ thạc sĩ:

STT	Tên ngành	Hình thức đào tạo	Địa điểm đào tạo	Kiểm định	Mức thu học phí	Thời gian đào tạo
1	<i>Quản trị Kinh doanh</i>	Chính quy	Trường ĐHQT cơ sở nội thành	Chuẩn AUN-QA theo AP468VN UHCMSEP 19/ ngày 12/10/2019	129 USD/ tín chỉ	02 năm
2	<i>Quản lý Công</i>	Chính quy	Trường ĐHQT cơ sở nội thành	Chuẩn MOET theo 210QĐ/KĐ CL, ngày 17/8/2020	60 triệu/ khóa	02 năm
3	<i>Công nghệ Sinh</i>	Chính quy	Trường	Chuẩn	120 USD/	02 năm

	<i>học</i>		ĐHQT cơ sở chính	AUN-QA theo AP188VN UHCMNO V16/ ngày 16/02/2017	tín chỉ	
4	<i>Kỹ thuật Y sinh</i>	Chính quy	Trường ĐHQT cơ sở chính		120 USD/ tín chỉ	02 năm
5	<i>Công nghệ Thực phẩm</i>	Chính quy	Trường ĐHQT cơ sở chính/ cơ sở nội thành		87 triệu/ khóa	02 năm
6	<i>Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp</i>	Chính quy	Trường ĐHQT cơ sở nội thành	Chuẩn AUN-QA theo AP267VN UHCMNO V17/ ngày 30/12/2017	120 USD/ tín chỉ	02 năm
7	<i>Kỹ thuật Điện tử</i>	Chính quy	Trường ĐHQT cơ sở chính/ cơ sở nội thành		120 USD/ tín chỉ	02 năm
8	<i>Quản lý Công nghệ Thông tin</i>	Chính quy	Trường ĐHQT cơ sở nội thành		120 USD/ tín chỉ	02 năm
9	<i>Quản lý Công nghệ Thông tin (chương trình giảng dạy bằng Tiếng Việt)</i>	Chính quy	Trường ĐHQT cơ sở nội thành và Học viện Cán bộ TP HCM		80 triệu/ khóa	02 năm

10	<i>Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng</i>	Chính quy	Trường ĐHQT cơ sở nội thành		87 triệu/ khóa	02 năm
11	<i>Công nghệ Thông tin</i>	Chính quy	Trường ĐHQT cơ sở nội thành		87 triệu/ khóa	02 năm

3. Khối lượng chương trình đào tạo:

a) Trình độ tiến sĩ:

STT	Ngành	Số tín chỉ
1.	<i>Quản trị Kinh doanh</i>	96 -126
2.	<i>Quản lý Công</i>	90 - 100
3.	<i>Công nghệ Sinh học</i>	90 – 120
4.	<i>Kỹ thuật Y sinh</i>	90 - 120

b) Trình độ thạc sĩ:

STT	Ngành	Số tín chỉ	Chương trình
5.	<i>Quản trị Kinh doanh</i>	60	Ứng dụng 2 & Nghiên cứu 2
6.	<i>Kỹ thuật Y sinh</i>	60	Nghiên cứu 1&2
7.	<i>Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp</i>	60	Ứng dụng 1 & Nghiên cứu 2
8.	<i>Kỹ thuật Điện tử</i>	60	Nghiên cứu 2 & Ứng dụng 2
9.	<i>Công nghệ Sinh học</i>	60	Nghiên cứu 1&2
10.	<i>Công nghệ Thực phẩm</i>	60	Nghiên cứu 1&2
11.	<i>Quản lý Công nghệ Thông tin</i>	61	Ứng dụng 1 & Nghiên cứu 2
12.	<i>Quản lý Công nghệ Thông tin Tiếng Việt</i>	61	Ứng dụng 1
13.	<i>Quản lý Công</i>	60	Nghiên cứu 2
14.	<i>Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng</i>	60	Ứng dụng 1
15.	<i>Công nghệ Thông tin</i>	63	Ứng dụng 1 & Nghiên cứu 2

- Thí sinh trúng tuyển sẽ nộp đơn lựa chọn phương thức chương trình đào tạo vào ngày nhập học chính thức.

+ **Đối với thí sinh trúng tuyển đăng ký chương trình thạc sĩ nghiên cứu theo phương thức 1 cần bổ sung thêm:**

- Nộp phiếu đăng ký học chương trình thạc sĩ nghiên cứu theo phương thức 1;
- Có giấy chấp thuận hướng dẫn luận văn của người hướng dẫn, có xác nhận của bộ môn hoặc phòng thí nghiệm đào tạo đảm bảo điều kiện nghiên cứu cho học viên;

- Cam kết đảm bảo thời gian học tập theo hình thức toàn thời gian;
- Đề cương nghiên cứu theo yêu cầu của đơn vị chuyên môn.

V. CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ TIẾN SĨ

1. Đối tượng dự tuyển:

- Người dự tuyển các chương trình tiến sĩ chưa đáp ứng đủ các điều kiện dự tuyển chính thức gồm chứng chỉ tiếng Anh đầu vào theo quy định hiện hành và/hoặc công bố khoa học được xét tham gia học hệ dự bị tiến sĩ trước khi ứng tuyển chính thức;

- Trong thời gian tối đa 24 tháng, người học dự bị tiến sĩ tiến hành hoàn thiện, bổ sung các điều kiện còn thiếu để được xét tuyển Tiến sĩ chính thức.

2. Điều kiện dự tuyển:

Người dự tuyển chương trình dự bị tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy loại giỏi có điểm trung bình tích lũy từ 8.0 (theo thang điểm 10 trở lên), hoặc tốt nghiệp đại học chính quy loại khá có điểm trung bình tích lũy từ 7.5 trở lên (theo thang điểm 10 trở lên) và có ít nhất một công bố khoa học chuyên ngành thuộc danh mục được Hội đồng giáo sư nhà nước công nhận, hoặc có tốt nghiệp thạc sĩ cùng ngành hoặc thuộc danh sách ngành gần được duyệt theo đề án mở ngành của ngành dự tuyển;

- Có đề cương nghiên cứu sơ bộ về lĩnh vực nghiên cứu;
- Có xác nhận đồng ý hướng dẫn của cán bộ hướng dẫn dự kiến.

3. Quyền lợi của người học dự bị tiến sĩ:

- Được tham gia học tập, nghiên cứu cùng các Nghiên cứu sinh chính thức;

- Được tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng tiền tiến sĩ, phương pháp nghiên cứu khoa học;

- Được tích lũy các tín chỉ trong chương trình đào tạo tiến sĩ tương ứng, nhưng không quá 50% số tín chỉ của chương trình;

- Được tiếp cận các nguồn tài liệu, sử dụng thư viện, các trang thiết bị thí nghiệm phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận án;

- Được tham gia nghiên cứu khoa học và công bố các bài báo khoa học liên quan đến đề tài nghiên cứu. Các bài báo khoa học, kết quả nghiên cứu này được sử dụng trong quá trình làm Nghiên cứu sinh chính thức;

- Thời gian học dự bị tiến sĩ không tính trong thời gian đào tạo tiến sĩ;
- Được ưu tiên xét tuyển Nghiên cứu sinh chính thức khi có đủ điều kiện.

VI. THÔNG TIN LIÊN HỆ:

a) Để nộp hồ sơ tuyển sinh xin vui lòng liên hệ:

- Phòng Đào tạo Sau Đại học, Phòng O2.609, Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM). Điện thoại: (028)37244270 – Số nội bộ: 3120, 3209 (Thứ hai đến thứ sáu: 8g00 – 16g00);

- Cơ sở nội thành: 234 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM. Điện thoại: (028) 38242092 (Thứ hai đến thứ sáu: 17g30 – 20g00).

b) Các kênh thông tin liên lạc khác:

- Hotline: 18009040

- Email: info.grad@hcmiu.edu.vn

- Website: oga.hcmiu.edu.vn

- Fanpage: <https://www.facebook.com/iu.grad.program>.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các Khoa/Phòng/Trung tâm liên quan;
- Thí sinh dự thi;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đinh Đức Anh Vũ